

Số hiệu/ Document No: 427/2026/QĐ-TPB.CB

Ngày hiệu lực/ Effective date: 01/07/2026

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Article 1. Definitions

- 1.1 **TPBank:** Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong./ *Tien Phong Commercial Joint Stock Bank.*
- 1.2 **Chủ Tài Khoản/ Khách Hàng/ Khách Hàng Tổ chức ("KHTC")/ Tổ chức /Account Holder / Customer / Corporate Customer ("Corporate Customer") / Organization:** Là tổ chức mở tài khoản thanh toán/ tài khoản thanh toán chung dành cho tổ chức tại TPBank (ngoại trừ Khách Hàng là Đối tác Định chế tài chính) và đáp ứng các điều kiện đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng số Doanh nghiệp theo quy định của TPBank./ *An organization that opens a Current Account/ Joint Current Account for organizations at TPBank (excluding Customers who are Financial Institution Partners) and meets the registration conditions for using TPBank's Corporate Digital Banking services.*
- 1.3 **Khách Hàng Cá Nhân ("KHCHN")/Individual Customer ("Individual Customer"):** Là cá nhân người Việt Nam thuộc đối tượng người cư trú hoặc không cư trú, người nước ngoài thuộc đối tượng người cư trú hoặc người không cư trú, đang sinh sống và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có tài khoản thanh toán (VND hoặc ngoại tệ) mở tại TPBank và đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của TPBank./ *A Vietnamese citizen (resident or non-resident) or a foreigner (resident or non-resident) legally residing and operating in Vietnam, holding a Current Account (VND or foreign currency) at TPBank and registered to use TPBank's electronic banking services.*
- 1.4 **TPBank Mobile App:** Là phần mềm ứng dụng dịch vụ eBank dành cho Khách Hàng Cá nhân được cài đặt trên thiết bị di động./ *The eBank application software for Individual Customers installed on mobile devices.*
- 1.5 **Hệ Thống Ngân Hàng Số Doanh Nghiệp Của TPBank/TPBank Corporate Digital Banking System (TPBank Biz):** Là Phương Tiện Điện Tử do TPBank tạo ra, hoạt động trực tuyến nhằm cung cấp các dịch vụ ngân hàng dành cho Khách Hàng tổ chức bằng việc sử dụng công nghệ số và thuật toán điện tử./ *An electronic platform created by TPBank, operating online to provide banking services to corporate customers using digital technology and electronic algorithms.*
- 1.6 **Dịch Vụ Ngân Hàng Số Doanh Nghiệp/Corporate Digital Banking Services:** Là dịch vụ ngân hàng trực tuyến tạo điều kiện cho Khách Hàng tổ chức sử dụng hầu hết mọi sản phẩm của TPBank ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào thông qua kết nối Internet./ *Online banking services enabling corporate customers to access most TPBank products anytime, anywhere via Internet connection.*
- 1.7 **Tài Khoản Thanh toán ("TKTT") Của Khách hàng tổ chức/Corporate Current Account ("Account"):** Là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam (loại trừ "TKTT chung" và "TKTT chung hỗn hợp") của Khách Hàng, được Khách Hàng đồng ý ủy quyền giao dịch cho KHCHN./ *A VND Current Account (excluding "joint account" and "mixed joint account") of the Customer, authorized by the Customer to be transacted by an Individual Customer.*
- 1.8 **Ủy Quyền Chi Qua TKTT/Spending Authorization via Current Account:** Là việc cho phép KHCHN là người được KHTC ủy quyền hợp pháp để khởi tạo, cung cấp thông tin thanh toán/ thực hiện giao dịch thanh toán từ TKTT Của Tổ Chức trên TPBank Biz trong phạm vi, thời hạn ủy quyền/ Hạn Mức Chi Được Cấp qua TKTT theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ./ *The act of legally authorizing an Individual Customer to initiate, provide payment information, and execute payment transactions from the Organization's Account on TPBank Biz within the scope, duration, and Spending Limit granted by TPBank.*
- 1.9 **Tính Năng Ủy Quyền Chi Qua TKTT/Spending Authorization via Current Account Feature:** Là một tính năng của TPBank Biz, cho phép TPBank thực hiện liên kết TKTT của KHCHN và TKTT Của Tổ Chức, và chủ động trích nợ trên từ TKTT của KHCHN, KHTC để thanh toán

trong phạm vi, thời hạn ủy quyền và Hạn Mức Chi Được Cấp theo quy định tại bản Điều kiện và điều khoản này./ *This is a feature of TPBank Biz that allows TPBank to link the Current Account of an Individual Customer and the Current Account of a Corporate Customer, and to proactively debit from the Individual Customer's Current Account and the Corporate Customer's Current Account in order to make payments within the scope, authorization period, and Spending Limit granted, in accordance with these Terms and Conditions.*

- 1.10 **User (Người dùng)/User:** Là cá nhân được Khách Hàng ủy quyền bằng văn bản thay mặt cho Khách Hàng trực tiếp thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ Ngân hàng số Doanh nghiệp với TPBank thông qua hệ thống TPBank Biz./ *An individual authorized in writing by the Customer to directly perform Corporate Digital Banking service requests via TPBank Biz.*
- 1.11 **User Expense/User expense:** Là cá nhân được KHTC ủy quyền để truy cập và sử dụng Tính Năng Ủy quyền Chi Qua TKTT trên TPBank Biz theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ./ *An individual authorized to access and use the Spending Authorization via Current Account Feature via Current Account on TPBank Biz.*
- 1.12 **Thông điệp Dữ liệu/Data Message:** Là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng Phương tiện Điện tử./ *Information created, sent, received, and stored electronically.*
- 1.13 **Mã khóa bí mật dùng một lần/ OTP (One Time Password)/ One-Time Password (OTP):** Là mã khóa bí mật 01 lần được sinh ra từ các hình thức xác nhận, được sử dụng trong quá trình thực hiện các giao dịch trên TPBank Biz nhằm đảm bảo an toàn và bảo mật cho tài khoản và giao dịch của Khách Hàng./ *A single-use secret code generated through authentication methods, used during transactions on TPBank Biz to ensure account and transaction security.*
- 1.14 **Tài Khoản Liên Kết/Linked Account:** Là TKTT của KHCN mở tại TPBank của User Expense, được Khách Hàng và User Expense đồng ý liên kết với TKTT Của Tổ chức để thực hiện Tính Năng./ *The Individual Customer's Current Account at TPBank belonging to the User Expense, agreed by both the Customer and User Expense to be linked with the Organization's TKTT for using the Feature.*
- 1.15 **Bên Thụ Hưởng/Beneficiary:** Là cá nhân, tổ chức có quyền/ được chỉ định nhận số tiền thanh toán các chi phí của Khách Hàng./ *An individual or organization entitled/appointed to receive payment amounts for the Customer's expenses.*
- 1.16 **Hạn Mức Chi Được Cấp/Spending Limit Granted:** là giá trị giao dịch tối đa do KHTC đăng ký với TPBank cho phép User Expense thực hiện giao dịch thanh toán khi sử dụng Tính Năng và được TPBank quy định theo từng thời kỳ./ *The maximum transaction value registered by the Organization with TPBank, allowing the User Expense to execute payment transactions when using the Feature, subject to TPBank's regulations.*
- **Hạn Mức Chi/Lần/Per Transaction Limit:** Là giá trị tối đa cho phép User Expense được thực hiện trong một lần giao dịch sử dụng Tính Năng trên TPBank Biz./ *The maximum value permitted for a User Expense to execute in a single transaction using the Feature on TPBank Biz.*
 - **Hạn Mức Chi/Ngày/Daily Limit:** Là giá trị tối đa cho phép User Expense được thực hiện trong một ngày giao dịch sử dụng Tính Năng trên TPBank Biz./ *The maximum value permitted for a User Expense to execute within one business day using the Feature on TPBank Biz.*
- 1.17 **Điều kiện và Điều khoản/Terms and Conditions:** Là bản Điều kiện và Điều khoản sử dụng tính năng Ủy quyền chi qua Tài khoản thanh toán này./ *The Terms and Conditions governing the use of the Spending Authorization via Current Account Feature via Corporate Current Accounts.*

Điều 2. Phạm vi sử dụng và Người Dùng sử dụng Tính Năng

Article 2. Scope of Use and Users

- 2.1. Tính năng Ủy quyền chi qua Tài khoản thanh toán cung cấp giải pháp để Chủ Tài Khoản là Khách Hàng Tổ chức ủy quyền cho Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản là cán bộ, nhân viên của Tổ chức trên Hệ Thống TPBank Biz theo thông tin được đăng ký, thực hiện các giao dịch thanh toán từ TKTT Của Tổ chức để thanh toán các chi phí của tổ chức trong Hạn Mức Chi Được Cấp

theo một trong hai cách sau/ *The Spending Authorization via Current Account Feature allows Corporate Customers to authorize their Legal Representative (User Expense) to execute payment transactions from the Organization's TKTT within the Spending Limit, via two methods:*

- a. **Cách 1/Method 1:** Tổ chức thanh toán từ TKTT Của Tổ chức, theo đó người đại diện hợp pháp (User Expense) duyệt lệnh thanh toán của Tổ chức trong thời gian ủy quyền và Hạn Mức Chi Được Cấp/ *This refers to payments executed from the Corporate Customer's Current Account, whereby the Legal Representative (User Expense) approves the organization's payment orders within the authorized period and the Spending Limit granted;*
- b. **Cách 2/ Method 2:** Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản thanh toán trước bằng tiền cá nhân từ Tài Khoản Liên Kết và được Tổ chức thanh toán/ hoàn ứng sau. Cụ thể, luồng giao dịch được thực hiện như sau./ *The User Expense pays first using their Linked Account, then the Organization reimburses. Specifically, the transaction flow is carried out as follows:*
 - (i) User Expense khởi tạo, cung cấp thông tin thanh toán trên TPBank Biz (User Expense nhập trực tiếp hoặc cung cấp thông qua Mã QR), bao gồm tối thiểu thông tin về tên, số hiệu tài khoản thanh toán của Bên Thụ Hưởng, số tiền cần thanh toán cho Bên Thụ Hưởng. Hệ thống TPBank truyền các thông tin đã nhận tới Tài Khoản Liên Kết và tự động trích nợ Tài Khoản Liên Kết số tiền cần thanh toán tới TKTT Của Tổ chức./ *The User Expense initiates and provides payment information on TPBank Biz (either by direct entry or via QR Code), including at minimum the Beneficiary's name, Current Account number, and the amount payable to the Beneficiary. TPBank's system transmits the received information to the Linked Account and automatically debits the Linked Account for the payment amount, crediting it to the Organization's Current Account.*
 - (ii) Sau khi nhận đủ số tiền cần thanh toán từ Tài Khoản Liên Kết, TPBank tự động trích nợ TKTT Của Tổ chức để thực hiện giao dịch thanh toán cho Bên Thụ Hưởng theo thông tin thanh toán tại tiết (i) điểm b Khoản 2.1 này và theo thỏa thuận giữa TPBank và Khách Hàng tại tiết (i) điểm b khoản 3.1 Điều 3 dưới đây./ *After receiving the full payment amount from the Linked Account, TPBank automatically debits the Organization's Current Account to execute the payment transaction to the Beneficiary, based on the payment information specified in item (i), point b, Clause 2.1 above and in accordance with the agreement between TPBank and the Customer as set forth in item (i), point b, Clause 3.1 of Article 3 below.*

Để làm rõ, trường hợp trạng thái giao dịch trích nợ tự động tại tiết (i) điểm b khoản 2.1 trên đây thành công, nhưng Hệ Thống TPBank Biz không thể xử lý tiếp giao dịch trích nợ tự động tại tiết (ii) điểm b khoản 2.1 này, Hệ Thống TPBank Biz sẽ thực hiện hoàn trả tự động bằng cách ghi nợ TKTT Của Tổ chức về Tài Khoản Liên Kết với giá trị giao dịch bằng đúng số tiền đã được tự động trích nợ từ Tài Khoản Liên Kết theo quy định tại tiết (i) điểm b khoản 2.1 trên đây./ *For clarification: In the event that the automatic debit transaction described in item (i), point b, Clause 2.1 above is successful, but the TPBank Biz system is unable to continue processing the subsequent automatic debit transaction described in item (ii), point b, Clause 2.1, TPBank Biz will automatically execute a refund by debiting the Organization's Current Account back to the Linked Account, with a transaction value exactly equal to the amount previously debited from the Linked Account under item (i), point b, Clause 2.1 above.*
 - (iii) Việc thanh toán/ hoàn ứng của Khách Hàng cho User Expense do Khách Hàng chủ động thực hiện (nếu có)./ *The reimbursement or settlement by the Customer to the User Expense shall be carried out at the Customer's own discretion (if applicable).*

- 2.2. Để sử dụng Tính Năng, Khách hàng phải có TKTT tại TPBank, đăng ký sử dụng Dịch vụ Ngân hàng số doanh nghiệp, tại thời điểm chuyển tiền/trích nợ, TKTT đảm bảo đủ số dư, không thuộc trường hợp cấm giao dịch/phải trì hoãn giao dịch theo quy định của TPBank về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của TPBank từng thời kỳ./ *To use the Feature, the Customer must have a Current Account at TPBank, be registered for Corporate Digital Banking Services, and at the time of transfer/debit ensure that the Current Account maintains a sufficient balance, is not subject to transaction*

prohibition or suspension under TPBank's regulations on anti-money laundering, counter-terrorism financing, and counter-proliferation of weapons of mass destruction, and meets other conditions as prescribed by TPBank from time to time.

- 2.3. Cách thức truy cập/*Access method*: Khách hàng chấp nhận rằng bất cứ hành động nào truy cập vào TPBank Biz bằng Phương Tiện Điện Tử bởi chính Tên truy cập và Mật khẩu của Khách hàng thông qua Người Dùng để sử dụng Tính Năng đều được TPBank xem là do chính Khách Hàng chủ động tạo ra và Khách Hàng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của bất kỳ lệnh giao dịch nào được thực hiện từ hành động truy cập đó. TPBank không có trách nhiệm phải áp dụng bất kỳ hình thức kiểm tra tính xác thực nào đối với các lệnh giao dịch ngoài việc kiểm tra đúng tên truy cập, mật khẩu và phương thức xác thực đã được Khách Hàng lựa chọn./ *The Customer acknowledges that any action of accessing TPBank Biz via Electronic Means using the Customer's own Username and Password through the User to utilize the Feature shall be deemed by TPBank as initiated directly by the Customer. The Customer shall bear full responsibility for the accuracy, truthfulness, and legality of any transaction order executed from such access. TPBank shall not be responsible for applying any additional verification measures to transaction orders other than verifying the correct Username, Password, and the authentication method selected by the Customer.*
- 2.4. User có trách nhiệm đăng nhập lần đầu bằng tên đăng nhập và mật khẩu theo thông tin TPBank thông báo và phải đổi mật khẩu ngay tại lần đăng nhập đầu tiên. Khách Hàng đảm bảo an toàn, bảo mật cho tên đăng nhập, mật khẩu và thiết bị sinh mã OTP./ *The User is responsible for logging in for the first time using the Username and Password provided by TPBank and must change the Password immediately upon the initial login. The Customer shall ensure the safety and confidentiality of the Username, Password, and the device used to generate OTP codes.*

Điều 3. Thực hiện tính năng Ủy quyền chi qua Tài khoản thanh toán

Article 3. Execution of the Spending Authorization via Current Account Feature

- 3.1. Bằng việc đăng ký, xác nhận và sử dụng tính năng Ủy quyền chi qua Tài khoản thanh toán, Khách Hàng đồng ý rằng/ *By registering, confirming, and using the Spending Authorization via Current Account Feature via Current Account, the Customer agrees that:*
- a. Cho phép User Expense theo thông tin ủy quyền do KH đăng ký tại phần "Ủy Quyền Chi" của Tính Năng sử dụng Tính Năng. Để làm rõ, việc ủy quyền chi và cấp Hạn Mức Chi Được Cấp cho User Expense phải được duyệt bởi User Duyệt có chức vụ là người Đại diện hợp pháp của Khách Hàng (bao gồm: Người Đại diện theo pháp luật hoặc Người Đại diện theo ủy quyền của tổ chức) trên TPBank Biz, phù hợp với quy định Dịch vụ Ngân hàng số Doanh nghiệp./ *The Customer authorizes the User Expense, according to the authorization information registered in the "Spending Authorization" section of the Feature, to use the Feature. For clarification, the authorization and the granting of the Spending Limit to the User Expense must be approved by the Approving User, who holds the position of Legal Representative of the Customer (including the Legal Representative or the Authorized Representative of the organization) on TPBank Biz, in compliance with Corporate Digital Banking regulations.*
- Theo đó, User Expense được đại diện Khách hàng để thực hiện, cung cấp thông tin giao dịch thanh toán trên hệ thống Ngân hàng số của TPBank theo một trong hai cách quy định tại khoản 2.1 Điều 2 cho đến khi có thay thế khác (nếu có). Thời hạn ủy quyền bắt đầu kể từ thời điểm User Expense được TPBank chấp thuận việc Ủy Quyền Chi và kết thúc khi TPBank vô hiệu hóa User Expense theo đề nghị của Khách Hàng, hoặc cập nhật trạng thái Ủy Quyền Chi về ngừng sử dụng, hoặc TPBank chấm dứt cung cấp Tính Năng, hoặc hết thời hạn ủy quyền theo đăng ký của Khách Hàng, tùy thời điểm nào đến trước. Khách Hàng cam kết chịu mọi trách nhiệm và rủi ro phát sinh từ việc ủy quyền này, chịu trách nhiệm đối với mọi yêu cầu, giao dịch do User Expense thực hiện chính là Khách Hàng thực hiện. / *Accordingly, the User Expense is authorized to represent the Customer in executing and providing payment transaction information on TPBank's Digital Banking system by one of the two methods stipulated in Clause 2.1, Article 2, until replaced (if applicable). The authorization period begins*

once TPBank approves the User Expense's authorization and ends when TPBank deactivates the User Expense at the Customer's request, updates the authorization status to "inactive," terminates provision of the Feature, or upon expiration of the registered authorization period, whichever occurs first. The Customer undertakes full responsibility and risk arising from this authorization and acknowledges that all requests and transactions executed by the User Expense are deemed executed by the Customer.

- b. TPBank được thực hiện tự động trích nợ TKTT Của Tổ chức để thực hiện giao dịch thanh toán mà Khách Hàng đã đăng ký, cụ thể như sau/ *TPBank is authorized to automatically debit the Organization's Current Account to execute payment transactions registered by the Customer, specifically as follows:*
 - (i) Tự động trích nợ TKTT Của Tổ chức để thanh toán cho Bên Thụ Hưởng với thông tin do User Expense khởi tạo, cung cấp sau khi nhận được tiền từ Tài Khoản Liên Kết theo quy định tại tiết (i), tiết (ii) điểm b khoản 2.1 Điều 2 nêu trên/ *Automatically debit the Organization's Current Account to pay the Beneficiary based on information initiated and provided by the User Expense, after receiving funds from the Linked Account, in accordance with item (i) and item (ii), point b, Clause 2.1, Article 2 above;*
 - (ii) Tự động trích nợ TKTT Của Tổ chức để chuyển tới Tài Khoản Liên Kết theo quy định tại tiết (ii) điểm b khoản 2.1 Điều 2 sau khi thực hiện thành công lệnh tự động trích nợ tại tiết (i) điểm b khoản 3.2 này hoặc thời điểm khác theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và TPBank./ *Automatically debit the Organization's Current Account to transfer funds to the Linked Account as stipulated in item (ii), point b, Clause 2.1, Article 2, after successfully executing the automatic debit order in item (i), point b, Clause 3.2 below, or at another time as agreed between the Customer and TPBank.*
- 3.2. Toàn bộ giao dịch được thực hiện trên hệ thống TPBank Biz sau khi gửi thành công tới TPBank được coi là ý chí của Khách Hàng, có hiệu lực và có giá trị ràng buộc giữa Khách Hàng và TPBank. Khách Hàng cam kết rằng mọi giao dịch đều đã được kiểm tra chặt chẽ và Khách Hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật và miễn trừ toàn bộ trách nhiệm cho TPBank đối với bất kỳ tranh chấp và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật nào xuất phát từ việc Khách Hàng cung cấp thông tin không trung thực, không khớp đúng, không chính xác vì bất cứ lý do gì./ *All transactions executed on the TPBank Biz system, once successfully transmitted to TPBank, shall be deemed as the Customer's intent, valid, and legally binding between the Customer and TPBank. The Customer undertakes that all transactions have been thoroughly verified and shall bear full responsibility under the law, releasing TPBank from any liability for disputes and/or violations of law arising from the Customer's provision of false, inconsistent, or inaccurate information for any reason.*
- 3.3. Tùy thuộc vào sự xem xét của mình, TPBank có quyền từ chối tất cả các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Khách hàng đối với lệnh giao dịch đã được thực hiện. Việc đối chiếu các lệnh giao dịch đã được TPBank thực hiện với các chứng từ, văn bản (nếu có) không ảnh hưởng tới giá trị, hiệu lực của các lệnh giao dịch này./ *At its sole discretion, TPBank reserves the right to reject all requests for investigation or complaints from the Customer regarding transactions that have already been executed. The reconciliation of executed transactions by TPBank with supporting documents or records (if any) shall not affect the validity or enforceability of such transactions.*
- 3.4. Mọi dữ liệu, thông tin ghi nhận trên TPBank Biz về việc nhận và xử lý các lệnh giao dịch của Khách hàng qua Tính Năng cũng như nội dung của các lệnh giao dịch này cho dù được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào đều được coi là bằng chứng có giá trị pháp lý chứng minh việc Khách Hàng đã sử dụng Tính Năng và Khách hàng phải chịu trách nhiệm về các lệnh giao dịch đã thực hiện./ *All data and information recorded on TPBank Biz regarding the receipt and processing of the Customer's transaction orders via the Feature, as well as the content of such transaction orders, regardless of the form in which they are presented, shall be considered legally valid evidence proving that the Customer has used the Feature and shall hold the Customer accountable for the transactions executed.*

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của Khách Hàng

Article 4. Customer Rights and Responsibilities

4.1. Quyền của Khách Hàng/*Customer Rights:*

- a. Được sử dụng dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật và bản Điều kiện và Điều khoản này./ *To use the service in accordance with applicable laws and these Terms and Conditions.*
- b. Có quyền yêu cầu ngừng, thay đổi các thông tin đã đăng ký với TPBank sau khi thông báo bằng văn bản trước 07 ngày làm việc./ *To request suspension or modification of registered information with TPBank by providing written notice at least 07 business days in advance.*
- c. Có quyền khiếu nại về các sai sót, vi phạm trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Quá thời hạn trên, TPBank sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của Khách Hàng không liên quan đến lỗi của TPBank, Khách Hàng sẽ phải chịu phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của TPBank./ *To lodge complaints regarding errors or violations within 90 days from the date of the transaction. After this period, TPBank shall not be responsible for resolution. If the complaint is not attributable to TPBank's fault, the Customer shall bear any fees incurred in handling such complaints in accordance with TPBank's regulations.*
- d. Các quyền khác theo quy định của Điều kiện và Điều khoản Ngân hàng số Doanh nghiệp này và các quy định có liên quan của pháp luật./ *To exercise other rights as provided under these Corporate Digital Banking Terms and Conditions and relevant laws.*

4.2. Trách nhiệm của Khách Hàng/ *Customer Responsibilities:*

- a. Đọc Điều kiện và Điều khoản này. Bằng việc chấp thuận bản Điều kiện và Điều khoản này và sử dụng Tính Năng, Khách Hàng xác nhận đồng ý và chấp nhận toàn bộ nội dung Điều kiện và Điều khoản Ngân hàng số Doanh nghiệp này./ *To read and accept these Terms and Conditions. By agreeing and using the Feature, the Customer confirms acceptance of all provisions herein.*
- b. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ngân hàng khi đăng ký dịch vụ cũng như trong quá trình sử dụng, sửa đổi và chấm dứt sử dụng Tính Năng./ *To provide complete and accurate information as required by TPBank during registration, use, modification, or termination of the Feature.*
- c. Khách Hàng cam kết người sử dụng Tài Khoản Đăng Nhập vào hệ thống TPBank Biz được ủy quyền toàn bộ trong việc sử dụng các dịch vụ và các tài khoản Khách Hàng đăng ký sử dụng trên hệ thống TPBank Biz của TPBank./ *To ensure that any User accessing TPBank Biz with the Customer's login credentials is fully authorized to use the services and accounts registered.*
- d. Khách Hàng cam kết chỉ cấp Tài Khoản Đăng Nhập cho người đại diện hợp pháp và/hoặc những người được ủy quyền hợp pháp để thực hiện các giao dịch (User Expense)./ *To grant login credentials only to legal representatives and/or duly authorized persons (User Expense).*
- e. Khách Hàng chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, nội dung thanh toán/yêu cầu đã thực hiện trên hệ thống TPBank Biz và cam kết các nội dung đó đúng với quy định của pháp luật./ *To take responsibility for the content of information and payment requests executed on TPBank Biz, ensuring compliance with applicable laws.*
- f. Khách Hàng sẽ thông báo ngay cho TPBank nếu phát hiện sai lệch về thông tin, thanh toán, hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật trong việc sử dụng Tính Năng và/hoặc hệ thống TPBank Biz. Trong trường hợp này, TPBank cam kết nỗ lực ngăn chặn các giao dịch sai lệch kể từ thời điểm Khách Hàng thông báo nhưng không chịu trách nhiệm với bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ các giao dịch sai lệch này. Trong trường hợp này, TPBank không chịu trách nhiệm đối với những giao dịch đã được thực hiện trước khi TPBank nhận được thông báo của Khách Hàng về sự sai lệch thông tin, thanh toán hay sự vi phạm pháp luật đó./ *To promptly notify TPBank upon detecting discrepancies, irregular payments, or violations of law in using the Feature or TPBank Biz. TPBank will endeavor to prevent erroneous transactions from the time of notification but shall not be liable for obligations arising from transactions executed prior to receipt of such notice.*
- g. Kịp thời thông báo tới TPBank qua các chi nhánh/phòng giao dịch hoặc đường dây nóng khi/ *To promptly notify TPBank via branches/transaction offices or hotline in cases of:*

- (i) Nghi ngờ hoặc phát hiện việc truy cập Tài Khoản Đăng Nhập trái phép/ *Suspected or detected unauthorized access to login credentials;*
 - (ii) Nghi ngờ mật khẩu bị lộ cho bên thứ ba/ *Suspected password disclosure to third parties;*
 - (iii) Thiết bị bảo mật, Số điện thoại nhận tin nhắn mã xác thực, thiết bị lưu trữ khóa bảo mật tạo chữ ký điện tử, thiết bị cài đặt phần mềm tạo mã xác thực bị thất lạc, hỏng hoặc bị mất/ *Loss, damage, or theft of security devices, OTP-receiving phone numbers, electronic signature devices, or authentication software;*
 - (iv) Bị lừa đảo hoặc nghi ngờ bị lừa đảo, bị tin tặc hoặc nghi ngờ bị tin tặc tấn công/ *Fraud or suspected fraud, hacking or suspected hacking;*
 - (v) Phát hiện giao dịch bất thường, bất kỳ một vấn đề bất thường nào hay các sự cố về mặt nghiệp vụ hoặc kỹ thuật liên quan đến sự an toàn trong hoạt động của hệ thống TPBank Biz./ *Detection of abnormal transactions or any unusual issues affecting system security.*
- h. Không lưu lại tên đăng nhập, mật khẩu trên các trình duyệt; không cài đặt các phần mềm lạ, không rõ nguồn gốc./ *Not to store login credentials in browsers; not to install unknown or unverified software.*
- i. Cung cấp/bổ sung chứng từ, tài liệu đối với các giao dịch tiền về đang xử lý tại TPBank hoặc các giao dịch khác theo yêu cầu của TPBank. Khách hàng đồng ý rằng Người Dùng có chức năng lập lệnh hoặc bất kỳ Người Dùng nào khác trên TPBank Biz (phụ thuộc vào tính sẵn sàng, đáp ứng của hệ thống từng thời kỳ) được phép thực hiện bổ sung, đăng tải các hồ sơ, chứng từ liên quan đến giao dịch trên TPBank Biz để gửi đến TPBank. Khách Hàng cam kết các nội dung, chữ ký, con dấu trên các hồ sơ, chứng từ do Người Dùng cung cấp cho TPBank là chính xác, chân thực, hợp lệ và miễn trừ trách nhiệm của TPBank trong mọi trường hợp TPBank đã thực hiện các giao dịch trên cơ sở các hồ sơ, chứng từ do Người Dùng cung cấp./ *To provide/supplement documents for incoming transactions under processing or other transactions as required by TPBank. The Customer agrees that Users with transaction initiation rights or other Users on TPBank Biz (depending on system availability) may upload supporting documents to TPBank. The Customer guarantees the accuracy, authenticity, and validity of such documents and releases TPBank from liability for transactions executed based on them.*
- j. Khách Hàng cam kết không chối bỏ, phủ nhận bất kỳ chứng từ điện tử nào gửi qua hệ thống TPBank Biz theo Điều kiện và Điều khoản Ngân hàng số Doanh nghiệp này (trừ các trường hợp hủy bỏ giao dịch đã được TPBank chấp nhận), chịu trách nhiệm trước TPBank và pháp luật với các giao dịch/chỉ thị mà TPBank đã thực hiện trên cơ sở các chứng từ điện tử này/ *Not to repudiate or deny any electronic documents transmitted via TPBank Biz under these Terms and Conditions (except for canceled transactions accepted by TPBank). The Customer shall be liable to TPBank and under law for all transactions/orders executed based on such electronic documents.*

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của TPBank

Article 5. TPBank Rights and Responsibilities

5.1. Quyền của TPBank/TPBank's Rights:

- a. Được quyền từ chối, tạm khóa hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ khi Khách Hàng vi phạm thỏa thuận, tài khoản không đủ số dư, hoặc giao dịch có dấu hiệu hoặc nghi ngờ có liên quan đến hành vi lừa đảo, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật./ *TPBank reserves the right to refuse, temporarily suspend, or terminate the provision of services if the Customer violates the agreement, if the account has insufficient balance, or if the transaction shows signs of or is suspected to be related to fraud, money laundering, terrorism financing, proliferation financing of weapons of mass destruction, or other unlawful acts as prescribed by law.*
- b. Được tự động trích tiền từ Tài Khoản Thanh Toán Của Tổ chức để thu phí dịch vụ. Phí dịch vụ thực hiện theo quy định của TPBank từng thời kỳ (nếu có)./ *TPBank is entitled to automatically debit the Organization's Current Account to collect service fees. Service fees shall be applied in accordance with TPBank's regulations from time to time (if applicable).*

5.2. Trách nhiệm của TPBank/TPBank's Responsibilities:

- a. Cung cấp dịch vụ đúng nội dung Điều kiện và Điều khoản này, bảo mật thông tin cá nhân của Khách Hàng./ *To provide services in accordance with the content of these Terms and Conditions and to ensure the confidentiality of the Customer's personal information.*
- b. Thông báo cho Khách Hàng trên môi trường điện tử về bằng chứng giao dịch thanh toán. / *To notify the Customer electronically of transaction evidence related to payments.*
- c. Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Khách Hàng trong vòng 30 ngày làm việc./ *To resolve Customer requests for investigation or complaints within 30 business days.*

Điều 6. Giao dịch không hủy ngang và miễn trách

Article 6. Irrevocable Transactions and Disclaimer of Liability

- 6.1. Bất kỳ giao dịch TPBank Biz nào đã được thực hiện sẽ được TPBank coi là có giá trị và không hủy ngang. Khách Hàng không thể hủy, thay đổi, phủ nhận bất kỳ giao dịch nào đã thực hiện trên TPBank Biz bằng Tài Khoản Đăng Nhập./ *Any transaction executed on TPBank Biz shall be deemed valid and irrevocable by TPBank. The Customer cannot cancel, amend, or repudiate any transaction carried out on TPBank Biz using their Login Account.*
- 6.2. TPBank được miễn trách nhiệm trong các trường hợp/ *TPBank shall be exempt from liability in the following cases:*
 - a. Rủi ro xảy ra do Khách Hàng không thực hiện theo đúng quy định sản phẩm được nêu tại bản Điều kiện và Điều khoản này./ *Risks arising from the Customer's failure to comply with the product regulations set forth in these Terms and Conditions.*
 - b. Khách Hàng bị gian lận, giả mạo, hoặc sử dụng trái phép tên đăng nhập/mật khẩu của các User./ *Fraud, forgery, or unauthorized use of User login credentials/passwords.*
 - c. Hệ thống mạng, đường truyền của TPBank (không do lỗi trực tiếp từ TPBank), do bên thứ ba cung cấp không đảm bảo chất lượng (hệ thống kết nối bị đứt, chậm trễ, hỏng...)/ *Network or transmission system failures of TPBank (not directly caused by TPBank), or poor quality of third-party service providers (e.g., disconnection, delays, malfunctions).*
 - d. Thiên tai, rủi ro chính trị, cháy nổ.... làm cắt đứt liên lạc giữa hai Bên./ *Force majeure events such as natural disasters, political risks, fires, or explosions that disrupt communication between the Parties.*
 - e. Yêu cầu, chỉ thị, quy định... của chính phủ và các cơ quan nhà nước đối với dịch vụ TPBank Biz và/hoặc Tính Năng./ *Requirements, directives, or regulations issued by the government or state authorities concerning TPBank Biz services and/or the Feature.*
 - f. Các trường hợp khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của TPBank./ *Other circumstances beyond TPBank's control.*

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung Điều kiện và Điều khoản

Article 7. Amendments, Supplements, and Replacement of Terms and Conditions

- 7.1. TPBank được phép sửa đổi nội dung hoặc thay thế Điều kiện và Điều khoản này vào bất cứ thời điểm nào Ngân hàng cho là phù hợp./ *TPBank reserves the right to amend the content or replace these Terms and Conditions at any time the Bank deems appropriate.*
- 7.2. TPBank sẽ thực hiện thông báo các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế cho Khách Hàng bằng một trong các hình thức bao gồm: văn bản, email, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, thông báo trên website chính thức của TPBank hoặc các kênh khác do TPBank quản lý. TPBank được toàn quyền quyết định hình thức thông báo đến Khách Hàng./ *TPBank shall notify Customers of any amendments, supplements, or replacements by one of the following methods: written notice, email, public media announcement, notice on TPBank's official website, or other channels managed by TPBank. TPBank has sole discretion to determine the form of notification to Customers.*
- 7.3. Nếu Khách Hàng tiếp tục đăng nhập hệ thống để sử dụng Tính Năng sau thời điểm TPBank thông báo được hiểu là Khách Hàng chấp nhận toàn bộ các sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều kiện Điều khoản này của TPBank./ *If the Customer continues to log into the system and use the Feature after TPBank's notification, such action shall be deemed acceptance of all amendments, supplements, or replacements to these Terms and Conditions by TPBank.*

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

Article 8. Dispute Resolution

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc sử dụng dịch vụ thì Khách Hàng và TPBank trước hết sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam giải quyết. / *In the event of any dispute arising from or related to the use of the service, the Customer and TPBank shall first seek to resolve the matter through negotiation and conciliation. If conciliation fails, either Party shall have the right to submit the dispute to a competent Court in Vietnam for resolution.*